

Bộ, tỉnh: Tỉnh Kon Tum

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Ngô Mây

Mã đơn vị: 1098455

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	895.593		16.526												
1	Bảng Học - Hiểu - Hành	15.033						x								
2	Hệ thống đèn cao áp	19.550		4.277				x								
3	Hệ thống Mạng Lan, Internet Phòng Máy VT	26.830						x								
4	Hệ thống thiết bị mạng phòng máy vi tính 2	28.740						x								
5	Khung cửa cầu thang	30.832		9.250	x											
6	Máy chủ CMS X-Media (Máy vi tính)	13.187						x								
7	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	14.223						x								
8	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	14.223						x								
9	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	14.223						x								
10	Máy tính xách tay HP 15S	15.000		3.000				x								

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
11	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
12	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
13	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
14	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
15	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
16	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
17	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
18	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
19	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
20	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
21	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
22	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
23	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
24	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
25	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
26	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
27	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
28	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
29	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
30	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
31	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
32	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								

33	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
----	------------------------------	--------	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

QLTS.VN

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
34	Máy vi tính để bàn (Máy con)	10.043						x								
35	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
36	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
37	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
38	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
39	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
40	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
41	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
42	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
43	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
44	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
45	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
46	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
47	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
48	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
49	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								

50	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x							
51	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x							

QLTS.VN

4

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
52	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
53	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
54	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
55	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
56	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
57	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
58	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
59	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
60	Máy vi tính để bàn ROBO PRO32A709	13.730						x								
61	Máy vi tính để bàn ROBO PRO3A701	15.110						x								
62	Máy VT để bàn -E5200 + MH LG 18,5 inch	10.100						x								
63	Nệm thể dục	37.000						x								
64	Ổn áp LiOA 20KVA	13.500						x								
65	Phông màn Hội trường	13.475						x								
66	Tivi Internet Sam Sung 49in (Tivi, giá treo, dây cáp)	16.555						x								

